

## GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 9806538403

Chứng nhận lần đầu: ngày 10 tháng 04 năm 2017

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và hoạt động báo cáo đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 83/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 06 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 226/QĐ-TNMT ngày 04 tháng 10 năm 2005 của Sở Tài nguyên và Môi trường phê chuẩn Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Sông Hậu giai đoạn 01;

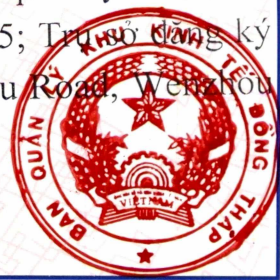
Căn cứ Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 28 tháng 04 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Đồng Tháp;

Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do ông Lý Thiệu Hưng (Li Shao Xing) - Tổng Giám đốc ký ngày 15 tháng 03 năm 2017,

### BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP

Chứng nhận nhà đầu tư: CÔNG TY WENZHOU HENDY MECHANISM AND PLASTIC CO.,LTD

Giấy phép kinh doanh số 913303007470385683 do Cục quản lý Giám sát thị trường thành phố Ôn Châu, Trung Quốc cấp ngày 27/10/2015; Trụ sở đăng ký tại Room A – Floor 15A Building Dong you, Building Dong you Road, Wenzhou city;





Người đại diện theo pháp luật: ông LÝ THIỆU HÙNG (LI SHAO XING);  
Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/04/1972; Quốc tịch: Trung Quốc; Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu số: G57398083; cấp ngày 16/04/2015; nơi cấp: Đại sứ quán Trung Quốc tại Hà Nội.

Địa chỉ thường trú tại Chiết Giang, Trung Quốc (Zhe Jiang, China); Chỗ ở hiện nay tại khu công nghiệp Đình Trám, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty.

**Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:**

**Điều 1. Nội dung dự án đầu tư**

- 1. Tên dự án đầu tư: NHÀ MÁY NHỰA KHẢI PHÁT - VIỆT NAM
- 2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	Sản xuất sản phẩm từ plastics: - Sản xuất bao bì nhựa - Sản xuất bột nhựa - Sản xuất lưới che nắng, lưới xây dựng, lưới an toàn - Sản xuất nhựa tái sinh - Sản xuất sản phẩm nhựa khác	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220	
2	In ấn (In trên bao, bạt và các sản phẩm sản xuất ra)	In ấn (Trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811	
3	Dịch vụ liên quan đến in: -Thiết kế các sản phẩm in như bản phác thảo, maket, bản nháp	Dịch vụ liên quan đến in	1812	
4	Sản xuất, gia công, lắp ráp máy móc thiết bị ngành nhựa, ngành giấy	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829	
5	Bảo dưỡng, bảo hành máy móc thiết bị ngành nhựa, ngành giấy	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	

3. Quy mô dự án:

- Công suất thiết kế: + 42.000 tấn sản phẩm/năm  
+ 160 máy móc/năm
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:





+ Sản xuất bao bì nhựa: 14.500 tấn/năm  
 + Sản xuất bạt nhựa: 10.000 tấn/năm  
 + Sản xuất lưới che nắng: 8.100 tấn/năm  
 + Sản xuất nhựa tái sinh: 950 tấn/năm  
 + Sản xuất sản phẩm nhựa khác : 8.450 tấn/năm  
 + Sản xuất, gia công, lắp ráp, bảo dưỡng, bảo hành máy móc thiết bị ngành nhựa, ngành giấy: 160 máy/năm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: lô A12, A13, A14, A15, A16, A17, A26, A27, A28 tại Khu công nghiệp Sông Hậu, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Diện tích đất: 112.288,2 m<sup>2</sup>.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 953.400.000.000 VNĐ (Chín trăm năm mươi ba tỷ bốn trăm triệu đồng chẵn), tương đương 42.000.000 USD (Bốn mươi hai triệu đô la Mỹ), trong đó:

a) Vốn góp để thực hiện dự án đầu tư

Tổng 286.020.000.000 VNĐ (Hai trăm tám mươi sáu tỷ không trăm hai mươi triệu đồng chẵn); tương đương 12.600.000 USD (Mười hai triệu sáu trăm nghìn đô la Mỹ), trong đó:

Stt	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		tỷ VNĐ	Tương đương triệu USD			
1	WENZHOU HENDY MECHANISM AND PLASTIC CO., LTD	143.010	6.3	50	Máy móc thiết bị,	Từ năm 2017
2	WENZHOU HENDY MECHANISM AND PLASTIC CO., LTD	143.010	6.3	50	Tiền mặt	Từ năm 2017 đến tháng 6/2018
<b>Tổng</b>		<b>286.020</b>	<b>12.6</b>	<b>100</b>		

Dự kiến tiến độ góp vốn bằng tiền mặt của chủ đầu tư.

- Đợt 1: Năm 2017: 3.200.000 USD

- Đợt 2: Năm 2018: 3.100.000 USD





b) Vốn huy động: 667.380.000.000 VNĐ (*Sáu trăm sáu mươi bảy tỷ ba trăm tám mươi triệu đồng*); tương đương 29.400.000 USD (*Hai mươi chín triệu bốn trăm nghìn đô la Mỹ*);

Vốn huy động được vay từ các tổ chức tín dụng: Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam,....

7. Thời hạn hoạt động của dự án: **37 (ba mươi bảy)** năm, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu ngày 10/04/2017.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

- Dự kiến tiến độ chuẩn bị và hoàn thành các thủ tục đầu tư: Quý I và Quý II/2017

- Hoàn thiện thủ tục bàn giao đất: đến Quý II/2017

- Khởi công xây dựng công trình: Từ Quý III/2017 đến Quý I/2018

- Lắp đặt, vận hành, chạy thử máy móc thiết bị và đưa nhà máy vào sản xuất: bắt đầu từ Quý II/2018.

## **Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư**

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Doanh nghiệp được hưởng ưu đãi theo quy định tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Mức ưu đãi cụ thể:

- Thuế suất 17% trong thời gian 10 năm (điểm a, khoản 3, Điều 15 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp)

- Miễn thuế 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo (khoản 3, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp).

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu: Dự án đầu tư được hưởng ưu đãi về Thuế nhập khẩu theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 83/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 06 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư theo quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2016 của





Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu.

3. Các biện pháp hỗ trợ đầu tư: Không.

**Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:**

- Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện dự án đầu tư và báo cáo tình hình đầu tư theo quy định tại Điều 26, Điều 53 và Điều 54 của Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Nhà đầu tư phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về Đầu tư.

- Trong quá trình thực hiện dự án, nhà đầu tư phải chấp hành các quy định của Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Xây Dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

**Điều 4.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Ban Quản lý Khu kinh tế Đồng Tháp./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (bản sao);
- Bộ Tài chính (bản sao);
- Bộ Công thương (bản sao);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (bản sao);
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (bản sao);
- UBND tỉnh Đồng Tháp (bản sao);
- Cục thuế Đồng Tháp (bản sao);
- Công an tỉnh Đồng Tháp (bản sao);
- Cục Hải quan Đồng Tháp (bản sao);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (bản sao);
- Trung tâm ĐT&KTHT (bản sao).

KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN



Trần Văn Tấn